

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật & Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Công trình: Sửa chữa, mở rộng, nâng cấp tuyến đường
từ cầu Cả Bộ đến ngõ Đính
Địa điểm xây dựng: xã Phước An, huyện Tuy Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/06/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 66/2021/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 5831/QĐ-UBND ngày 24/8/2021 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục, kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2021 và dự kiến danh mục đầu tư xây dựng mới năm 2022 thuộc các nguồn vốn được phân cấp cho huyện và nguồn vốn huyện quản lý;

Căn cứ Quyết định số 8753/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của UBND huyện Tuy Phước về Chủ trương đầu tư dự án: Sửa chữa, mở rộng, nâng cấp tuyến đường từ cầu Cả Bộ đến ngõ Đính;

Căn cứ Quyết định số 750/QĐ-UBND ngày 09/8/2021 của UBND xã Phước An về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh mục, kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2021 và danh mục công trình xây dựng mới năm 2022 thuộc các nguồn vốn được phân cấp cho UBND xã Phước An quản lý;

Căn cứ Hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa, mở rộng, nâng cấp tuyến đường từ cầu Cả Bộ đến ngõ Đính do Công ty TNHH Xây dựng Tổng hợp Tân Phát lập, đã được Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện thẩm định tại Văn bản số 303/PKT&HT-KQTD ngày 08/12/2021;

Xét đề nghị của Chủ tịch UBND xã Phước An tại Tờ trình số 808/TTr-UBND ngày 13/12/2021 và của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Tờ trình số 840/TTr-TCKH ngày 14/12/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật & Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Sửa chữa, mở rộng, nâng cấp tuyến đường từ cầu Cả Bộ đến ngõ Đính, với các nội dung như sau:

1. Tên công trình: Sửa chữa, mở rộng, nâng cấp tuyến đường từ cầu Cả Bộ đến ngõ Đính.

2. Chủ đầu tư: UBND xã Phước An.

3. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH Xây dựng Tổng hợp Tân Phát.

4. Chủ nhiệm lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật: KS. Nguyễn Văn Ngà.

5. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Nhằm giải quyết tình trạng hư hỏng mặt đường, mở rộng tăng khả năng lưu thông, đảm bảo an toàn giao thông, nâng cao tuổi thọ khai thác tuyến đường và cải thiện hệ thống hạ tầng giao thông của khu vực.

6. Nội dung & quy mô đầu tư xây dựng:

6.1. Quy mô xây dựng:

- Tổng chiều dài tuyến đường: 501,00m
- Cấp công trình: Cấp IV.
- Vận tốc thiết kế: 20Km/h.
- Bề rộng nền đường: 6,50m.
- Bề rộng mặt đường: 5,50m.
- Bề rộng lề: B_{lề} = 0,5x2 = 1m.
- Độ dốc ngang mặt đường: I = 2%.
- Độ dốc ngang lề đường: I = 2%.

6.2. Kết cấu nền đường:

- Nền đường nâng cấp bằng cấp phối đồi trên bề mặt bê tông hiện trạng.
- Đắp nền và lề đường bằng đất cấp phối sỏi đồi đầm chặt K95.
- Mặt đường bằng BTXM mác 300 đá 2x4 dày 25cm đặt trên lớp bạt lót.
- Khe co giãn mặt đường: được bố trí 5 khe co đến 1 khe giãn và được đổ đầy nhựa matít.

- Thảm lớp BTN C12.5 dày 5cm.

6.3. Tường chắn:

- Đổ bê tông tường chắn bằng BTXM mác 250 đá 1x2, móng đệm bê tông lót M100 đá 4x6.

- Lắp dựng các cọc tiêu bằng BTCT M200 đá 1x2.

6.4. Công trình thoát nước:

- Trên tuyến có bố trí 02 cống thoát nước và 01 cầu bản:

+ Cống hộp và cầu bản bằng BTCT M300 đá 1x2.

+ Bê tông lót móng M100 đá 4x6

+ Sân phía hạ lưu cống hộp bằng BTXM M250 đá 1x2

+ Hạ lưu sân cầu thả đá học chống xói.

- Tam cấp:

+ Tường và nền bằng BTXM M200 đá 1x2.

+ Đệm móng bằng BTXM M100 đá 4x6.

+ Bậc cấp xây gạch VXM M75.

+ Trác tường VXM M75.

6.5. Sơn an toàn giao thông:

- Vạch phân làn đường cùng chiều (vạch 1.1): Sơn dẻo nhiệt phản quang dày 2mm, sơn màu vàng, nét đứt quãng (liền 1m, cách 2m), bề rộng vạch sơn 15cm.

7. Địa điểm xây dựng: xã Phước An, huyện Tuy Phước.

8. Diện tích sử dụng đất: Theo hồ sơ thiết kế.

9. Loại, cấp công trình: công trình giao thông, cấp IV.

10. Phương án giải phóng mặt bằng: do Ban Quản lý dự án ĐTXD&PTQĐ huyện Tuy Phước phối hợp với UBND xã Phước An và các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện.

11. Thiết kế bản vẽ thi công: Thống nhất phương án thiết kế do Công ty TNHH Xây dựng Tổng hợp Tân Phát lập, đã được Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện thẩm định tại Văn bản số 303/PKT&HT-KQTD ngày 08/12/2021.

12. Tổng mức đầu tư: 6.123.390.000 đồng.

(Bằng chữ: Sáu tỷ, một trăm hai mươi ba triệu, ba trăm chín mươi nghìn đồng)

Trong đó:	- Chi phí xây dựng	:	4.316.080.000 đồng;
	- Chi phí quản lý dự án	:	123.373.000 đồng;
	- Chi phí tư vấn ĐTXD	:	311.499.000 đồng;
	- Chi phí khác	:	93.494.000 đồng;
	- Chi phí dự phòng	:	178.351.000 đồng;
	- Chi phí GPMB	:	800.000.000 đồng;
	- Chi phí xi măng tỉnh hỗ trợ	:	300.593.000 đồng.

13. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách huyện hỗ trợ 50% giá trị xây lắp, phần còn lại ngân sách xã Phước An và các nguồn vốn hợp pháp khác.

14. Hình thức quản lý dự án: Thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án đảm bảo đúng theo quy định.

15. Thời gian thực hiện: Năm 2021-2022.

16. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

S T T	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn	Phương thức lựa chọn	Thời gian tổ chức lựa chọn	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện
1	Tư vấn lập HSMT & đánh giá HSDT	15.973.000	NSNN	CĐT rút gọn	Thương thảo HĐ	Quý I/2022	Trọn gói	10 ngày
2	Tư vấn giám sát thi công	147.872.000	NSNN	CĐT rút gọn	Thương thảo HĐ	2022	Trọn gói	210 ngày
3	Toàn bộ khối lượng xây lắp công trình	4.445.562.000 <i>(trong đó, CP xây dựng: 4.316.080.000; CP dự phòng: 129.482.000)</i>	NSNN	Chào hàng cạnh tranh qua mạng	01 giai đoạn; 01 túi hồ sơ	2022	Trọn gói	210 ngày
Tổng cộng: 4.609.407.000 đồng								

Điều 2. Quyết định này làm cơ sở để thực hiện dự án và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình. Giao Chủ tịch UBND xã Phước An có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn tất các thủ tục còn lại theo quy định để triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện, Chủ tịch UBND xã Phước An và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Xuân

